TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-PT
Ngày: 29-5-2020
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;
Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;
Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Diễm -Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLPT-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2020, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2020/QĐ-PT ngày 24- 4-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông NĐ, sinh năm 1955. Địa chỉ: số 63, ấp m, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn: 1/.* Ông BĐ, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp m, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

2/. Ông BĐ1, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông BĐ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông NĐ trình bày: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25/05/2018 ông đang xới ruộng và vợ là bà VNĐ đắp bờ ruộng thì BĐ kêu NĐ lại chỗ VNĐ và nói VNĐ đắp bờ lấn ranh, NĐ nói không lấn ranh nên BĐ vào nhà lấy cây len và khúc cây Bạch Đằng dài khoảng 1,5m và dẫn ông BĐ1 (anh rể BĐ), vợ, mẹ và chị dâu. BĐ cự cãi và đánh NĐ từ phía trước, BĐ1 thì đánh NĐ từ phía sau làm NĐ bị thương vùng tai phải, vùng cằm và vùng đầu nên được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân Y 121 Cần Thơ điều trị hết 19 ngày thì xuất viện nhưng đến nay vẫn chưa hồi phục sức khỏe. Ngày

22/08/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật của NĐ , kết luận giám định NĐ bị tổn hại sức khỏe 12% và ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Nay ông NĐ khởi kiện yêu cầu buộc ông BĐ và BĐ1 bồi thường tiền thuốc và viện phí, tiền xe, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền mất sức lao động và bồi dưỡng sức khỏe sau xuất viện, tiền công người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 105.717.000 đồng, gồm:

- Tiền thuốc và tiền viện phí từ ngày 25/05/2018 đến ngày 12/06/2018 là 14.217.000 đồng;

- Tiền xe chuyển viện đi và về từ X - Cần Thơ 02 lượt là 2.400.000 đồng (1.200.000 đồng x 2);

- Tiền mất sức lao động, bồi dưỡng hồi phục sức khỏe sau khi xuất viện là 12.000.000 đồng (200.000đồng/ngày x 60 ngày);

- Tiền ăn của người nằm viện và người nuôi bệnh từ ngày 25/05/2018 đến ngày 12/06/2018 là 3.800.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 19 ngày);

- Tiền công người nuôi dưỡng bệnh là 3.800.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 19 ngày);

- Tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản là 69.500.000 đồng (1.390.000 đồng/tháng x 50 tháng).

Bị đơn ông BĐ Trình bày: Vào ngày 25/05/2018 ông có đi thăm ruộng thì thấy vợ NĐ là VNĐ đắp bờ lấn ranh sang phần đất của ông, ông có nhắc nhở nhưng VNĐ chửi và hăm dọa ông, thì ông kêu NĐ đang xới đất kế bên qua coi nhưng NĐ nói không có lấn ranh qua. Sau đó ông có nói sẽ ban lại bờ như cũ thì NĐ lên tiếng hâm dọa ông nếu lấn ranh thì sẽ nằm tại đây luôn. Sau khi NĐ nói như vậy thì ông bỏ đi vào nhà lấy cây len và một khúc cây định cắm lại ranh đất cho đúng vị trí cũ, khi ông vừa lấy cây len đào đất thì lúc này NĐ xông tới đánh vào lưng ông, do bất ngờ nên ông quay lại thì NĐ nhào tới chụp cây len trên tay ông, hai bên giằng co thì lưỡi cây len trúng vào NĐ thì mọi người can ngăn thì ông và NĐ ai về nhà nấy.

Nay NĐ khởi kiện yêu cầu ông bồi thường số tiền chi phí tổng cộng 105.717.000 đồng thì ông không đồng ý vì thực tế ông không cố ý gây thương tích cho NĐ .

Bị đơn ông BĐ1 trình bày: Vào ngày 25/05/2018 ông có đi sạ lúa dùm cho mẹ vợ ông là MBD1 thì nghe tiếng cãi vã, ông chạy lại xem thì thấy BĐ và NĐ đang cải nhau, ông có lên tiếng can ngăn, lúc này có nhiều người xung quanh gồm có vợ NĐ tên VNĐ, con gái NĐ tên O, vợ BĐ tên T và mẹ vợ là MBD1 và chị C, ông thấy NĐ với BĐ đang câu vật, ôm nhau thì ông mới khuyên can ai về nhà nấy. Sau đó, ông đi về nhà, mà không thấy NĐ bị thương tích gì. Nay NĐ yêu cầu ông bồi thường thiệt hại, ông không đồng ý vì ông không có xô sát hay đánh NĐ .

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm d Khoản 1 Điều 40, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điểm d, đ Khoản 1, Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NĐ.

1. Buộc bị đơn ông BĐ có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông NĐ tổng cộng các khoản chi phí là 33.150.045 đồng (ba mươi ba triệu một trăm năm mươi ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NĐ về việc buộc bị đơn ông BĐ có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 72.566.955 đồng và yêu cầu bị đơn BĐ1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12-12-2019, bị đơn ông BĐ nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không buộc ông BĐ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông NĐ với số tiền là 33.150.045 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn kháng cáo và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn ông BĐ không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo lập ngày 12-12-2019 của bị đơn BĐ nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện X vào ngày 12-12-2019 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo Đơn kháng cáo của ông BĐ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 28-11 -2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại giai đoạn thụ lý cấp phúc thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông BĐ1 là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách của BĐ1 trong vụ án này là bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông NĐ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông BĐ và ông BĐ1 bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các khoản với tổng số tiền là 105.717.000 đồng, phía bị đơn BĐ thừa nhận có xô sát với NĐ nhưng không đến nổi gây thương tích 12%, bị đơn BĐ1 không thừa nhận có gây thương tích cho NĐ , cả hai bị đơn đều không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn. Trong quá trình điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện X và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-VKS-KN ngày 11/1/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đều xác định thương tích của NĐ là do BĐ gây ra. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, BĐ thừa nhận thương tích của NĐ do một mình ông tự gây ra. Do đó, nguyên đơn NĐ khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn BĐ bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Đối với yêu cầu buộc bị đơn BĐ1 liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn BĐ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn NĐ do sức khỏe bị xâm phạm đối với các khoản chi phí hợp lý như tiền điều trị, tiền thuê xe, tiền công lao động của nguyên đơn và người nuôi bệnh, chi phí tổn thất tinh thần tổng cộng là 33.150.045 đồng là phù hợp có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn BĐ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không buộc ông bồi thường cho NĐ là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn BĐ và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông BĐ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông BĐ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm d Khoản 1 Điều 40, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điểm d, đ Khoản 1, Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NĐ.

1. Buộc bị đơn ông BĐ có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông NĐ tổng cộng các khoản chi phí là 33.150.045 đồng (ba mươi ba triệu một trăm năm mươi ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NĐ về việc buộc bị đơn ông BĐ có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 72.566.955 đồng và yêu cầu bị đơn BĐ1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn BĐ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.657.502 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm lẽ hai đồng). Nguyên đơn NĐ được miễn không phải chịu án phí.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông BĐ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009873 ngày 13-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng, BĐ đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[3]. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Thái Rết

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND Huyện T;
- Chi cục THADS Huyện T;
- VKSND Huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.